TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

- *Bản án số:**159**/2023/HNGĐ-ST*
- *Ngày 23 tháng 6 năm 2023*
- *V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Bích Liễu**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Trần Công Mẫn**
2. Ông **Lê Thanh Nghị**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Nguyễn Huỳnh Thanh Tùng**- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên tòa: Ông **Phan Ngọc Thanh**.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công - Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 87/2023/QĐST - HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Phan Ngọc C**, sinh năm 1981 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Th A, xã L Th, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

- *Bị đơn*: Chị **Phạm K Minh H**, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Th A, xã L Th, thị xã G C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

** Theo đơn xin ly hôn và trong quá trình tố tụng nguyên đơn anh Phan Ngọc C trình bày:* Anh và chị Phạm K Minh H tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Thuận, thị xã Gò Công vào năm 2003. Quá trình chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 6 năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nhưng vì thương các con nên anh đã hàn gắn

tình cảm để vợ chồng tiếp tục chung sống. Đến khoảng tháng 4 năm 2022 thì chị H tiếp tục có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên vợ chồng anh không còn chung sống cho đến nay. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm giữa anh và chị H không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phan Ngọc Minh K, sinh ngày 28/8/2005 và Phan Ngọc Minh K, sinh ngày 14/5/2012 hiện đang sống chung với chị H. Ly hôn, anh C đồng ý giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, anh C không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung : Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Phạm K Minh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị H không đến dự phiên tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc anh C xin ly hôn với chị. Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng:

+ Về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử cụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

+Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phan Ngọc C có đơn đề nghị giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Phạm K Minh H địa chỉ ấp ThA, xã L Th, thị xã G C, Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Anh Phan Ngọc C có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Phạm K Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng chị vẫn vắng mặt không lý do vì vậy căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C và chị H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Phan Ngọc C và chị Phạm K Minh H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã LTh cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2003 là hôn nhân hợp pháp. Nay anh C yêu cầu ly hôn cần được xem xét giải quyết theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của anh Phan Ngọc C. Hội đồng xét xử xét thấy theo anh C cho rằng nguyên nhân do chị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nhưng vì tH con nên anh C đã hàn gắn tình cảm để vợ chồng tiếp tục chung sống. Đến khoảng tháng 4 năm 2022 thì chị H tiếp tục có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên vợ chồng anh không còn chung sống cho đến nay. Hơn nữa, khi anh C xin ly hôn, Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị H không đến để trình bày ý kiến về việc anh C xin ly hôn, chứng tỏ chị H cũng không còn thiết tha hàn gắn tình cảm với anh C.

Xét thấy mâu thuẫn giữa hai bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh C được ly hôn với chị H là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: có 02 con chung tên Phan Ngọc Minh K, sinh ngày 28/8/2005 và Phan Ngọc Minh K, sinh ngày 14/5/2012 hiện đang sống chung với chị H. Ly hôn, anh C đồng ý giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, anh C không cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy từ khi anh C và chị H sống ly thân nhau, cháu Minh K và Minh K sống với chị H, do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, để đảm bảo cuộc sống của cháu không bị xáo trộn, ảnh hưởng đến môi trường sống của các cháu, hơn nữa theo ý kiến của cháu Minh K và Minh K có nguyện vọng muốn sống với chị H nên căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H được trực tiếp nuôi 02 con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh C khai không có nhưng chị H không đến trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Phan Ngọc C là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phan Ngọc C.**

1. Về hôn nhân: Anh Phan Ngọc C được ly hôn với chị Phạm K Minh H.

2. Về con chung: Chị Phạm K Minh H được trực tiếp nuôi 02 con chung tên Phan Ngọc Minh K, sinh ngày 28/8/2005 và Phan Ngọc Minh K, sinh ngày 14/5/2012.

Chị Phạm K Minh H không yêu cầu anh Phan Ngọc C cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phan Ngọc C được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Anh Phan Ngọc C phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0027270 ngày 16/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công. Như vậy, anh Phan Ngọc C đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm K Minh H, anh Phan Ngọc C có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TG*;
- *VKSND TXGC*;
- *CCTHADS TXGC*;
- *Các đương sự*;
- *UBND xã LTh*;
- *Lưu án văn, hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN THỊ BÍCH LIỄU